TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Khương;

2. Ông Vũ Hoàng Phương.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Mùa A C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1960 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A P và bà Sùng Thị D; có vợ là Hảng Thị D và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2023, bị tạm giam từ ngày 24-3-2023; có mặt.

2. Đồng Văn Đ, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1973 tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Viết V và bà Lò Thị C; có vợ là Đinh Thị Q và có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2023, bị tạm giam từ ngày 24- 3-2013; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A C, bà Hà Thị L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Đinh Thị Q, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Đồng Văn T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Hảng Thị D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2023 tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Mùa A C đã mua 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng dần cho bản thân.

Đến khoảng 20 giờ ngày 20-3-2023 tại nhà bị cáo Mùa A C, địa chỉ thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Mùa A C đã bán cho Đồng Văn Đ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Đồng Văn Đ sau khi mua được ma túy đi ra khỏi nhà Mùa A C khoảng 05m thì nhặt được một mảnh giấy bạc, Đ quay lại vào nhà bị cáo C, lúc này bị cáo C ngồi quay lưng lại với bị cáo Đ; bị cáo Đ mở gói Heroine ra và bật lửa đốt mảnh giấy bạc nhưng do mảnh giấy bạc bị cháy thủng nên không sử dụng được ma túy. Đ cầm gói Heroine sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà, đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày khi bị cáo Đ đi đến thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Công an xã Túc Đán phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa Heroine; 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô.

Căn cứ lời khai của Đồng Văn Đ cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mùa A C. Quá trình điều tra bị cáo Mùa A C đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đồng Văn Đ vào ngày 20-3-2023.

Tại bản kết luận giám định số: 177/KL-KTHS ngày 27-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đồng Văn Đ có khối lượng là 0,12 gam; 0,12 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là Ma túy; loại Heroine

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất ma túy.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-TT ngày 03-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố: Bị cáo Mùa A C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đồng Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Đồng Văn Đ, Mùa A C thừa nhận hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo C khai đối với số tiền 100.000 đồng có được từ việc bán ma túy cho Đồng Văn Đ bị cáo đã đưa cho vợ là Hảng Thị D, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hảng Thị D trình bày: Do tuổi cao, nặng tai, lúc nhớ, lúc quên nên không nhớ rõ là tối ngày 20-3-2023 Mùa A C có đưa 100.000 đồng cho hay không.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Q, Đồng Văn T cùng thống nhất trình bày: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1- 224.72. Chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng việc Đồng Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội chị Q không biết. Ngày 24-3-2023 gia đình chị đã được cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô này, nên tại phiên tòa hôm này không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuyên bố bị cáo Đồng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A C từ 02 năm đến 02 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phát bị cáo Đồng Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau: Trả lại bị cáo Đồng Văn Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Vivo, màn hình bị nứt nhiều vết, đã cũ, đã qua sử dụng. Tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon gói. Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Mùa A C do phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo Mùa A C là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo C; đối với bị cáo Đồng Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A C trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Mùa A C không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo Đồng Văn Đ không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hảng Thị D, Đinh Thị Q, Đồng Văn T không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Mùa A C, Đồng Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ ngày 20-3-2023 tại nhà bị cáo Mùa A C, địa chỉ thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Bị cáo Mùa A C đã có hành vi bán 01 gói Heroine có khối lượng là 0,12 gam được gói bằng nilon màu hồng cho Đồng Văn Đ với giá 100.000 đồng. Đồng Văn Đ cầm gói Heroine vừa mua được trên tay trái sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà, đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày khi bị cáo Đ

đi đến thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Công an xã Túc Đán phát hiện bắt quả tang.

Hành vi bán trái phép 0,12 gam Heroine cho Đồng Văn Đ với giá 100.000 đồng của bị cáo Mùa A C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo Đồng Văn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[3] Các bị cáo Mùa A C, Đồng Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Mùa A C nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lời bất chính. Bị cáo Đồng Văn Đ nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi bán trái phép 0,12 gam Heroine của bị cáo Mùa A C và hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine mục đích để sử dụng của bị cáo Đồng Văn Đ đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Các bị cáo Mùa A C, Đồng Văn Đ chưa có tiền án tiền sự nên cần xác định các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đồng Văn Đ đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo Mùa A C, Đồng Văn Đ là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo Mùa A C thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,12 gam Heroine thu giữ của bị cáo Đồng Văn Đ. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,12 gam Heroine làm mẫu vật giám định không hoàn lại, do đó không đặt ra xử lý trong vụ án này.

- Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Vivo, màn hình bị nứt nhiều vết, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là vật không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại này.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon gói, đây là vật không có giá trị cần tích thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo Mùa A C có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đ, bị cáo Đồng Văn Đ khai đưa số tiền này cho vợ là Hảng Thị D; Hảng Thị D khai do tuổi cao, nặng tai, lúc nhớ lúc quên nên không nhớ rõ là tối ngày 20-3-2023 Mùa A C có đưa 100.000 đồng cho hay không. Do đó, cần truy thu 100.000 đồng tiền bị cáo C có được từ việc bán ma túy cho bị cáo Đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1- 224.72 bị cáo Đồng Văn Đ đã sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng việc Đồng Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội chị Q không biết. Ngày 24-3-2023 Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe môt ô cho chị Q là có căn cứ.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo C, trước khi bị bắt khoảng 02 tháng tại thôn P, xã T, huyện T, bị cáo Đồng Văn Đ đã mua Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí:

Bị cáo Mùa A C là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Đồng Văn Đ bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Mùa A C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Đồng Văn Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A C 02 *(hai)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 21-3-2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn Đ 01 *(một)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 21-3-2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ điểm b điểm 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại bị cáo Đồng Văn Đ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Vivo, màn hình bị nứt nhiều vết, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon gói.

- Truy thu của bị cáo Mùa A C 100.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-7-2023 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mùa A C được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đồng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên